

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 24-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hồng

Bà Hoàng Thị Nha

- Thư ký phiên toà: Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Đặng Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lý Văn D, sinh ngày 06/12/1988 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; trình độ văn hóa 5/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn L và bà Ngô Thị B; có vợ Mông Thị H, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị kỷ luật, năm 2003 bị xử phạt hành chính đưa vào trường giáo dưỡng; bị tạm giữ từ ngày 26/11/2018, tạm giam ngày 05/12/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay, có mặt.

2. Dương Văn L, sinh ngày 04/02/1996 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn S và bà Nông Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính, không bị kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 26/11/2018,

tạm giam ngày 05/12/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/11/2018 Tổ kiểm soát cơ động Đồn Biên phòng cửa khẩu C phối hợp với Đồn Công an C - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại đồi K thuộc thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện 02 đối tượng nam giới điều khiển 02 xe mô tô đi từ thôn N ra thị trấn L trên xe chở hàng hóa có nhiều biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã yêu cầu 02 đối tượng dừng xe lại để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong 02 bao tải dựa trên xe của Dương Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K5 - 8356 và Lý Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12F3 - 6156 đều chứa pháo nổ do Trung Quốc sản xuất. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa người cùng tang vật về Đồn Biên Phòng cửa khẩu C để làm rõ.

Tại Biên bản xác định chủng loại, trọng lượng ngày 25/11/2018 của Đồn Biên phòng cửa khẩu C - Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn xác định:

Số pháo thu giữ của Lý Văn D bao gồm: 01 (một) khối hộp giàn pháo vỏ ngoài bọc giấy màu loại 100 quả/01 giàn, kích thước 24 cm x 24 cm x 15 cm có gắn dây màu xanh, có trọng lượng 4 kg; 02 (hai) tràng pháo được liên kết với nhau bằng các khối hình trụ, bọc giấy màu đỏ, cuộn tròn có đường kính 39 cm, chiều cao 6 cm gắn dây màu xám có tổng trọng lượng 4 kg; 252 (hai trăm năm hai) quả pháo hình bóng điện tròn có đường kính chỗ rộng nhất là 4 cm, dài 6,5 cm có gắn dây màu xanh có tổng trọng lượng 9 kg; có tổng trọng lượng là 17 kg (mười bảy).

Số pháo thu giữ của Dương Văn L bao gồm: 12 (mười hai) khối hộp giàn pháo vỏ ngoài bọc giấy màu loại 36 quả/01 giàn, kích thước 14 cm x 14, 5 cm x 14, 5 cm gắn dây màu xanh, có tổng trọng lượng là 17 kg (mười bảy).

Ngày 26/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã trích xuất (pháo) là vật chứng thu giữ của Lý Văn D và Dương Văn L gửi giám định gồm: 05 (năm) vật hình bóng điện tròn có kích thước đường kính rộng nhất 4 cm, dài 6,5 cm có gắn dây màu xanh có trọng lượng 0,1 kg; 01 (một) khối hộp vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong gồm 100 vật hình trụ được liên kết với nhau có gắn dây màu xanh kích thước 24 cm x 24 cm x 15 cm có trọng lượng là 4 kg; 01 (một) khối hình tròn được liên kết với nhau bằng các khối hình trụ bọc giấy màu đỏ có gắn dây màu xám có trọng lượng 2 kg và 01 (một) khối hộp vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau có gắn dây màu xanh, kích thước 14 cm x 14, 5 cm x 14, 5 cm có trọng lượng 1,4 kg. Tổng trọng lượng mẫu gửi

giám định là 7,5 kg (pháo). Vật chứng là số pháo còn lại sau khi đã trích mẫu có trọng lượng 26,5 kg được đựng trong thùng cát tông đã trừ bì, được niêm phong đóng kín.

Tại Bản kết luận giám định số: 13/KL- PC09 ngày 28/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Bản cáo trạng số: 18/CT-VKS LB ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lý Văn D, Dương Văn L về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Lý Văn D, Dương Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, cụ thể. Khoảng 09 giờ ngày 25/11/2018 Lý Văn D, Dương Văn L được người đàn ông tên N (không biết họ, tên, địa chỉ) thuê vận chuyển pháo nổ từ Trung Quốc về Việt Nam với giá 500.000 đồng/01 người/01 chuyến. Đến 14 giờ cùng ngày, Lý Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12F3 - 6156, Dương Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K5 - 8356, N dẫn đường đi trước, Lý Văn D, Dương Văn L đi theo sau, khi vào đến khu vực cửa khẩu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để xe ở bụi cây trên đồi và đi bộ đến khu vực mốc 1227 thuộc thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. N là người trực tiếp đi giao dịch mua pháo với người đàn ông Trung Quốc. Sau khi mua pháo xong, Nam cho số pháo mua được cho vào 02 bao tải rồi bảo Lý Văn D, Dương Văn L vác mỗi người một bao tải đựng pháo theo đường cũ về Việt Nam Lý Văn D, Dương Văn L mỗi người chở một bao tải đựng pháo còn Nam điều khiển xe không chở gì đi trước, Lý Văn D, Dương Văn L đi xe mô tô chở pháo đi theo sau Nam khoảng 5 phút. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực đồi K thuộc thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn bị tổ kiểm soát cơ động Đồn Biên phòng cửa khẩu C phối hợp với Đồn Công an C kiểm tra và bắt quả tang thu giữ của Lý Văn D 17 kg (mười bảy) và Dương Văn L 17 kg (mười bảy) pháo nổ cùng toàn bộ phương tiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội Vận chuyển hàng cấm và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn D, Dương Văn L phạm tội Vận chuyển hàng cấm. Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Văn L từ 24 đến 30 tháng tù, bị cáo Lý Văn D từ 24 đến 32 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu sung công quỹ nhà nước các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng; tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận đã phạm tội Vận chuyển hàng cấm, xét xử không oan sai, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo trước phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản xác định chủng loại, trọng lượng, Kết luận giám định số: 13/KL- PC09 ngày 28/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 14 giờ ngày 25/11/2018 Lý Văn D, Dương Văn L xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để vận chuyển thuê pháo nổ từ Trung Quốc về Việt Nam cho một người đàn ông tên N (không biết họ, tên, địa chỉ), đến khoảng 18 giờ cùng ngày về đến khu vực đồi K thuộc thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì bị cơ quan chức năng phát hiện và bắt giữ. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lý Văn D và Dương Văn L phạm tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo biết được pháo nổ là mặt hàng nhà nước cấm sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển. Mọi hành vi liên quan đến mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo đều bị Nhà nước nghiêm cấm bởi chúng có những tác động tiêu cực đến đời sống xã hội, là nguyên nhân gây ra nhiều vụ cháy nổ, làm thiệt hại lớn đến an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân. Đấu tranh phòng chống mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Như vậy, hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) qua biên giới của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội, cần phải bị trừng trị nghiêm khắc trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, nhận thức được hành vi vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, coi thường pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo không có.

[5] Để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, giữ được sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ (Biên bản xác minh ngày 16-02-2019 và 17/01/2019) và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông tên N là người chủ mưu, chuẩn bị phương tiện, thuê các bị cáo đi vận chuyển pháo nổ, các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, trong quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của N nên Cơ quan điều tra không làm rõ được để xử lý trong vụ án, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với người đàn ông Trung Quốc đã bán pháo nổ cho N, các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này và việc mua bán diễn ra tại Trung Quốc nên Cơ quan điều tra không làm rõ được để xử lý trong vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với 26,5 kg pháo nổ còn lại sau khi đã trích mẫu để giám định, ngày 15/01/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tiêu hủy, việc tiêu hủy được chụp ảnh, bảo đảm an toàn, đúng trình tự quy định trước khi vụ án được đưa ra xét xử, Hội đồng xét xử thấy phù hợp với các quy định của pháp luật nên không xem xét.

[10] Về vật chứng: Hiện còn đang thu giữ 02 xe mô tô đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu BENTEN vỏ màu trắng hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, 01 thùng bìa cát

tông; 02 bao tải dừa; 02 túi ni lon. Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy: Các tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm: 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu NOKIA có số IMEI 355243/05/130386/5 bên trong có 01 sim VIETTEL số 8984048000026432426 máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn L; 01 (một) điện thoại di động màu trắng hồng hiệu BENTEN có số IMEI 1: 868999065866182; số IMEI 2: 868999066866181 bên trong có 01 sim VIETTEL số 8984048000008151112 màn hình bị vỡ máy cũ đã qua sử dụng của Lý Văn D; 01 (một) xe máy nhãn hiệu OSTRICH biển kiểm soát 12K5 - 8356 màu sơn đỏ đen, số khung RRKWCHOVM7XW03339, số máy V7713JL1P521FMH003339 tình trạng xe cũ đã qua sử dụng của Dương Văn L; 01 (một) xe máy nhãn hiệu LONGCIN biển kiểm soát 12F3 - 6156 màu sơn nâu, số khung không rõ, số máy LC150FMG00000085 tình trạng xe cũ đã qua sử dụng của Lý Văn D. Đối với: 01 (một) thùng bìa cát tông kích thước 45cm x 31 cm x 31 cm; 02 (hai) bao tải dừa màu xám có cùng kích thước 73 cm x 105 cm; 02 (hai) túi nilon màu trắng có cùng kích thước 100 cm x 64 cm liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn D, Dương Văn L phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

2. Hình phạt:

Phạt bị cáo Lý Văn D 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ

ngày tạm giữ ngày 26/11/2018.

Phạt bị cáo Dương Văn L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 26/11/2018.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu NOKIA có số IMEI 355243/05/130386/5 bên trong có 01 sim VIETTEL số 8984048000026432426 máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn L; 01 (một) điện thoại di động màu trắng hồng hiệu BENTEN có số IMEI 1: 868999065866182; số IMEI 2: 868999066866181 bên trong có 01 sim VIETTEL số 8984048000008151112 màn hình bị vỡ máy cũ đã qua sử dụng của Lý Văn D; 01 (một) xe máy nhãn hiệu OSTRICH biển kiểm soát 12K5 - 8356 màu sơn đỏ đen, số khung RRRKWOVM7XW03339, số máy V7713JL1P521FMH003339 tình trạng xe cũ đã qua sử dụng của Dương Văn L; 01 (một) xe máy nhãn hiệu LONGCIN biển kiểm soát 12F3 - 6156 màu sơn nâu, số khung không rõ, số máy LC150FMG00000085 tình trạng xe cũ đã qua sử dụng của Lý Văn D.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng bìa cát tông kích thước 45cm x 31 cm x 31 cm; 02 (hai) bao tải dừa màu xám có cùng kích thước 73 cm x 105 cm; 02 (hai) túi nilon màu trắng có cùng kích thước 100 cm x 64 cm.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23 tháng 4 năm 2019).

4. Án phí: Các bị cáo Lý Văn D, Dương Văn L phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Thị Lan